

Số: 150/2020/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trần Thị Ánh T; cư trú tại: Số 25B Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Nguyễn Việt S; cư trú tại: Số 25B Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Việt S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A (nay là phường T, quận H), thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 12 năm 2001 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống và bất đồng trong việc nuôi dạy con. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải nhưng không có kết quả. Vì vậy, chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Việt S có đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Việt S có hai con chung là Nguyễn Trần Bảo C và Nguyễn Thục A.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 22 tháng 7 năm 2020, chị Trần Thị Ánh T và anh

Nguyễn Việt S thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thục A, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2012 cho chị Trần Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; anh Nguyễn Việt S có trách nhiệm đóng góp nuôi con với chị Trần Thị Ánh T số tiền là 6.000.000 đồng/tháng (sáu triệu đồng một tháng) kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Đối với con chung Nguyễn Trần Bảo C, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2002 hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nên chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Việt S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Việt S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Việt S có trách nhiệm nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Việt S thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Đối với con chung Nguyễn Trần Bảo C, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2002 hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động nên chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Việt S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Thục A, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2012 cho chị Trần Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Việt S có trách nhiệm đóng góp nuôi con với chị Trần Thị Ánh T số tiền là 6.000.000 đồng/tháng (sáu triệu đồng một tháng) kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Chị Trần Thị Ánh T và anh Nguyễn Việt S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Ánh T có trách nhiệm nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm. Chị Trần Thị Ánh T đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) - tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai số 0005706 ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Ánh T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Anh Nguyễn Việt S có trách nhiệm nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm. Anh Nguyễn Việt S đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) - tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai số 0005705 ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Việt S đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường T, quận H, TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Bích Diệp